

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN
LUẬT TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN
(Tài liệu dành cho Báo cáo viên pháp luật
các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên)

Luật Tư pháp người chưa thành niên được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 (Luật số 59/2024/QH15). Luật có những nội dung, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Cơ sở thực tiễn

- Nâng cao hiệu quả phòng chống tội phạm người chưa thành niên.
- Tuân thủ các chuẩn mực của quốc tế và đáp ứng yêu cầu của Liên Hợp quốc về xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên.

2. Cơ sở chính trị - pháp lý

- Trên cơ sở thực hiện chủ trương của Đảng về “*phát triển hệ thống tư pháp thân thiện và bảo vệ trẻ em*”. Cụ thể hóa quy định tại Điều 37 Hiến pháp năm 2013 “*Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em*”.

- Khắc phục những bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành như:
 - Hệ thống hình phạt chưa phù hợp; một số hình phạt không có sự phân hóa giữa người chưa thành niên và người trưởng thành; mức hình phạt tù tối đa vẫn còn quá cao;
 - Các biện pháp giám sát, giáo dục đã được quy định nhưng thiếu tính khả thi;
 - Thủ tục tố tụng hình sự chưa thực sự thân thiện;
 - Chưa thiết lập được cơ chế điều phối quốc gia, cũng như vai trò, trách nhiệm của người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên;
 - Quy định về thi hành án, tái hòa nhập cộng đồng còn chưa phù hợp, hiệu quả chưa cao;
 - Chưa nội luật hóa đầy đủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
 - Pháp luật về tư pháp người chưa thành niên được quy định ở nhiều đạo luật. Phần lớn chỉ điều chỉnh các quy định đối với người trưởng thành để áp dụng với người chưa thành niên có tính đến giảm nhẹ trách nhiệm, nên không phù hợp với khả năng, độ tuổi, nhận thức của trẻ em, do đó không hiệu quả, gây

khó khăn khi áp dụng.

Từ cơ sở thực tiễn, cơ sở pháp lý trên, việc xây dựng và ban hành Luật Tư pháp người chưa thành niên là khách quan và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1. Mục đích

Xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên nhằm: (1) Hoàn thiện pháp luật tư pháp đủ nghiêm khắc nhưng cũng bảo đảm nhân văn đối với người chưa thành niên phạm tội; (2) Tăng cường giáo dục, hỗ trợ, giúp đỡ chưa thành niên phạm tội tự sửa chữa lỗi lầm, cải thiện hành vi thông qua xử lý chuyên hướng, hạn chế tối đa việc áp dụng biện pháp mang tính chất trừng phạt, giam giữ nhưng vẫn bảo đảm sự an toàn của cộng đồng và trật tự xã hội; (3) Xây dựng quy trình thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với độ tuổi, tâm lý, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức và vì lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên; (4) Bảo đảm các quyền cơ bản của người chưa thành niên trong xử lý chuyên hướng, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và tái hòa nhập cộng đồng; (5) Thu hút, huy động nguồn nhân lực có chuyên môn về công tác xã hội; tăng cường trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức hữu quan hỗ trợ, giám sát, giáo dục người chưa thành niên; (6) Thiết lập cơ sở giam giữ phù hợp với mục đích phục hồi, giáo dục và sự phát triển của người chưa thành niên; (7) Tăng cường cơ hội tái hòa nhập cộng đồng; xây dựng cơ chế giám sát, giáo dục, phục hồi hiệu quả, chuyên nghiệp, phù hợp với người chưa thành niên.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Một là, Thể chế hóa các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp; giáo dục, bảo vệ người chưa thành niên; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật;

Hai là, Bảo đảm trật tự an toàn xã hội và bảo vệ nạn nhân khi giải quyết vụ việc có người chưa thành niên. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm nhưng vẫn bảo đảm tính nhân văn, tạo cơ hội sửa chữa lỗi lầm đối với người chưa thành niên phạm tội;

Ba là, Bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên; việc xử lý người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức, đặc điểm nhân thân, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; áp dụng hình phạt với người chưa thành niên phạm tội chỉ được xem là giải pháp cuối cùng; áp dụng thủ tục tố tụng thân thiện trong suốt quá trình giải quyết vụ việc;

Bốn là, Nội luật hóa các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Luật Tư pháp người chưa thành niên gồm 05 phần, 10 chương, và 179 điều, với các nội dung cơ bản như sau:

1. Phần thứ nhất. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Chương I. Phạm vi điều chỉnh và những nguyên tắc cơ bản, gồm 20 điều: Từ Điều 1 đến Điều 20;

- Chương II. Quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên, gồm 13 điều: Từ Điều 21 đến Điều 33.

2. Phần thứ hai. XỬ LÝ CHUYÊN HƯỚNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

- Chương III. Các biện pháp xử lý chuyên hướng, gồm 18 điều: Từ Điều 34 đến Điều 51;

- Chương IV. Thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, gồm 4 mục với 21 điều:

+ Mục 1. Quy định chung: Từ Điều 52 đến Điều 57;

+ Mục 2. Thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng: Từ Điều 58 đến Điều 62;

+ Mục 3. Thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng: Từ Điều 63 đến Điều 68;

+ Mục 4. Khiếu nại, kiến nghị quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng: Từ Điều 69 đến Điều 72.

- Chương V. Thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, gồm 2 mục với 42 điều:

+ Mục 1. Thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng: Từ Điều 73 đến Điều 92;

+ Mục 2. Thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng: Từ Điều 93 đến Điều 114.

3. Phần thứ ba. HÌNH PHẠT VÀ THỦ TỤC TỐ TỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

- Chương VI. Hình phạt gồm 2 mục với 13 điều:

+ Mục 1. Các hình phạt: Từ Điều 115 đến Điều 119;

+ Mục 2. Quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt, miễn giảm hình phạt, xóa án tích: Từ Điều 120 đến Điều 127.

- Chương VII. Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội gồm 4 mục với 25 điều:

+ Mục 1. Quy định chung: Từ Điều 128 đến Điều 134;

+ Mục 2. Biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế: Từ Điều 135 đến Điều 141;

+ Mục 3. Thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố: Từ Điều 142 đến Điều 147;

+ Mục 4. Thủ tục xét xử: Từ Điều 148 đến Điều 152.

- Chương VIII. Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng, gồm 9 điều: Từ Điều 153 đến Điều 161.

4. Phần thứ tư. THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ, TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Chương IX. Thi hành án phạt tù: Từ điều 162 đến điều 171;

Chương X. Tái hòa nhập cộng đồng: Từ điều 172 đến điều 176.

5. Phần thứ năm. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH: Từ Điều 177 đến Điều 179.

IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1. Về những quy định chung (Phần thứ nhất)

1.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định về:

- Xử lý chuyển hướng, hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội;
- Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng;
- Thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên;
- Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

1.2. Áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên và các luật có liên quan (Điều 2)

Điều 2 Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định: việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, giải quyết vụ án hình sự, xử lý chuyển hướng, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên được áp dụng theo quy định của Luật này và theo quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, luật khác không trái với quy định của Luật này.

1.3. Các nguyên tắc cơ bản

Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định 16 nguyên tắc nhân văn, tiến bộ và đặc thù để bảo vệ người chưa thành niên trong tư pháp hình sự, gồm:

- Bảo đảm lợi ích tốt nhất;
- Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện;
- Đối xử bình đẳng;
- Quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời;
- Bảo đảm quyền có người đại diện;
- Giải quyết nhanh chóng, kịp thời;

- Ưu tiên áp dụng xử lý chuyển hướng;
- Áp dụng hình phạt;
- Bảo đảm giữ bí mật cá nhân;
- Quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý, phiên dịch;
- Hạn chế tối đa việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế;
- Chuyên môn hóa trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên;
- Bảo đảm và tôn trọng quyền tham gia, trình bày ý kiến;
- Bảo đảm hiệu lực của quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;
- Bảo đảm việc thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và thi hành án phạt tù phù hợp;
- Bảo đảm việc tái hòa nhập cộng đồng.

1.4. Quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên (chương II)

- Quy định về quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, người chưa thành niên là phạm nhân.

- Quy định về Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên và cơ quan thường trực của Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên, cụ thể như sau:

+ Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên do Thủ tướng Chính phủ thành lập. Thành viên Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan thường trực của Hội đồng. Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

. Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành để giải quyết các vấn đề về tư pháp người chưa thành niên;

. Đề xuất phương hướng, giải pháp để thực hiện các vấn đề liên quan đến tư pháp người chưa thành niên;

. Phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc thực hiện hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

. Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tư pháp người chưa thành niên trong báo cáo công tác hằng năm;

. Chỉ đạo, đôn đốc hoạt động công tác xã hội về tư pháp người chưa thành niên; chỉ đạo tổ chức việc công bố danh sách người làm công tác xã hội trong

hoạt động tư pháp người chưa thành niên, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

. Chỉ đạo công tác thông kê, thông tin, báo cáo về hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

. Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

+ Cơ quan thường trực của Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên là Bộ Công an. Cơ quan thường trực có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

. Giúp Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng;

. Định kỳ hằng năm báo cáo Chính phủ về hoạt động của Hội đồng;

. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Quy định về trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; gia đình, người làm công tác xã hội và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

2. Về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội (Phần thứ hai)

2.1. Quy định mục đích, nguyên tắc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

- Mục đích áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng:

+ Xử lý kịp thời và hiệu quả đối với người chưa thành niên.

+ Giúp người chưa thành niên thay đổi nhận thức, nhận biết, sửa chữa sai lầm đã gây ra, tự rèn luyện khắc phục, ngăn ngừa nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội và giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội.

+ Đẩy mạnh việc hòa giải giữa người chưa thành niên và bị hại bị ảnh hưởng bởi hành vi phạm tội của người chưa thành niên.

+ Nâng cao trách nhiệm của gia đình và cộng đồng tham gia trực tiếp vào hoạt động xử lý chuyển hướng.

+ Hạn chế tác động tiêu cực của thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên.

+ Ngăn ngừa người chưa thành niên phạm tội mới, tạo điều kiện tái hòa nhập cộng đồng.

- Nguyên tắc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng:

+ Việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; khả năng giáo dục, phục hồi của người chưa thành niên phạm tội và sự an toàn của bị hại, cộng đồng.

+ Việc lựa chọn biện pháp xử lý chuyển hướng áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội phải phù hợp với hoàn cảnh, độ tuổi, đặc điểm tâm sinh lý của họ.

+ Người chưa thành niên phạm tội có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều 36 của Luật Tư pháp người chưa thành niên phải áp dụng đồng thời với một hoặc nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 36 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Trường hợp người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng khác nhau nhưng cùng phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều 23 của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì thời gian thực hiện nghĩa vụ không vượt quá mức thời hạn cao nhất quy định đối với biện pháp được áp dụng.

+ Không áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đồng thời với các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

+ Không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu tại thời điểm xem xét người phạm tội đã đủ 18 tuổi.

2.2. Bổ sung nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng mới, phù hợp với người chưa thành niên (Điều 36)

Quy định quy định 12 biện pháp xử lý chuyển hướng, gồm: (1) Khiển trách; (2) Xin lỗi bị hại; (3) Bồi thường thiệt hại; (4) Giáo dục tại xã, phường, thị trấn; (5) Quản thúc tại gia đình; (6) Hạn chế khung giờ đi lại; (7) Cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới; (8) Cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới; (9) Tham gia chương trình học tập, dạy nghề; (10) Tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý; (11) Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng; (12) Giáo dục tại trường giáo dưỡng.

2.3. Quy định chặt chẽ căn cứ áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

Quy định người chưa thành niên thuộc một trong các trường hợp tại Điều 37 thì có thể được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có chứng cứ xác định người chưa thành niên đã thực hiện hành vi phạm tội;
- Người chưa thành niên thừa nhận mình đã thực hiện hành vi phạm tội;
- Người chưa thành niên đồng ý bằng văn bản về việc xử lý chuyển hướng.

Bên cạnh đó, Luật còn quy định các trường hợp không được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại Điều 38, gồm: (1) Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc một trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 của Luật Tư pháp người chưa thành niên: a) Phạm tội rất nghiêm trọng về một trong các tội phạm: Tội giết người, Tội hiếp dâm, Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới

16 tuổi, Tội sản xuất trái phép chất ma túy; b) Phạm tội rất nghiêm trọng 02 lần trở lên hoặc phạm nhiều tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự; c) Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự. (2) Người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc một trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 của Luật Tư pháp người chưa thành niên: a) Phạm tội nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội hiếp dâm, Tội sản xuất trái phép chất ma túy, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy, Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, Tội chiếm đoạt chất ma túy; b) Tái phạm, tái phạm nguy hiểm; c) Phạm tội nghiêm trọng do cố ý 02 lần trở lên hoặc phạm nhiều tội nghiêm trọng do cố ý theo quy định của Bộ luật Hình sự; d) Phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự. (3) Người chưa thành niên đã được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng mà phạm tội mới.

2.4. Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng theo hướng nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả (chương IV)

- *Thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng*: Cả 03 cơ quan tiến hành tố tụng đều có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

+ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng, trừ trường hợp vụ án có yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc phải giải quyết vấn đề tịch thu tài sản.

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử có thẩm quyền áp dụng tất cả các biện pháp xử lý chuyển hướng.

Bên cạnh đó, Tòa án có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu vụ án có yêu cầu về bồi thường thiệt hại hoặc phải tịch thu tài sản theo đề nghị của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát.

- *Trình tự, thủ tục xử lý chuyển hướng*: Luật quy định 02 thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng gồm: (1) Thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng (mục 2 chương IV) và (2) Thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng giáo dục tại trường giáo dưỡng (mục 3 chương IV). Cụ thể:

+ Ngay sau khi khởi tố bị can là người chưa thành niên, Cơ quan điều tra phải có văn bản yêu cầu người làm công tác xã hội tham gia tố tụng và xây dựng báo điều tra xã hội về người chưa thành niên (Điều 53);

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Cơ quan điều tra nhận được báo cáo điều tra xã hội; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Viện kiểm sát nhận được hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra đề nghị truy tố, Tòa án nhận được hồ sơ vụ án và bản cáo trạng thì Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc Thẩm phán phải căn cứ vào quy định tại các điều 35, 37, 38 và 39 của Luật Tư pháp người chưa thành niên để ra thông báo áp dụng hoặc không áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng (Điều 55).

Nếu xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có văn bản yêu cầu người làm công tác xã hội xây dựng kế hoạch xử lý chuyên hướng.

Nếu xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp được áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có văn bản, kèm theo hồ sơ vụ án đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Trường hợp tự xét thấy người chưa thành niên thuộc trường hợp áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;

+ Trong quá trình áp dụng thủ tục xử lý chuyên hướng, nếu vụ án có yêu cầu về bồi thường thiệt hại hoặc phải giải quyết vấn đề tịch thu tài sản thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có văn bản, kèm theo hồ sơ vụ án đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng và giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc tịch thu tài sản;

+ Việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng phải được thực hiện thông qua phiên họp để bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả.

- *Quy định về việc khiếu nại, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định áp dụng hoặc không áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng (mục 4 chương IV).*

2.5. Quy định thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng (chương V)

- *Quy định 02 thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, gồm:*

(1) Thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng cư trú có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng; phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày phân công người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng; mời người đại diện của người đó, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, Công an cấp xã và đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thông báo về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phân công, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng xây dựng dự thảo kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện

pháp xử lý chuyên hướng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo kế hoạch thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch.

(2) Thủ tục thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng giáo dục tại trường giáo dưỡng.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người chưa thành niên cư trú phải báo cáo cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để ra quyết định đưa người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra quyết định đưa người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng và gửi cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải lập hồ sơ và bàn giao người chưa thành niên vào trường giáo dưỡng.

+ Khi tiếp nhận học sinh, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải kiểm tra hồ sơ và lập biên bản giao nhận, tổ chức khám sức khỏe cho học sinh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận học sinh, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải thông báo việc đã tiếp nhận học sinh cho người đại diện của người đó.

- Quy định về việc chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng trong trường hợp người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng đã chấp hành được một phần hai thời hạn áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng và có nhiều tiến bộ nhằm khích lệ họ tích cực rèn luyện bản thân và nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng.

- Để bảo đảm nghiêm minh, cũng như nâng cao hiệu quả giáo dục người chưa thành niên, Luật quy định chế tài xử lý vi phạm nghĩa vụ trong quá trình chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng, cụ thể như sau: Người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng mà cố ý vi phạm nghĩa vụ 01 lần trong thời gian thực hiện nghĩa vụ thì có thể bị gia hạn thời hạn thực hiện nghĩa vụ; Người chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng mà cố ý vi phạm nghĩa vụ 01 lần trong thời gian gia hạn thực hiện nghĩa vụ hoặc cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên trong thời gian thực hiện nghĩa vụ thì có thể bị thay đổi từ biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng sang biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

3. Về hình phạt (chương VI - Phần thứ ba)

Luật Tư pháp người chưa thành niên đã cải cách chính sách hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên theo hướng nhân văn, tiến bộ hơn, cụ thể

như sau:

- Giữ nguyên hệ thống hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội như Bộ luật Hình sự hiện hành gồm: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn. Không áp dụng hình phạt tù chung thân và tử hình đối với người chưa thành niên.

- Bổ sung điều luật về hình phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên khi phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng do vô ý và có tình tiết giảm nhẹ, nhưng chưa đến mức miễn hình phạt.

- Mở rộng đối tượng người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu có tài sản riêng cũng có thể áp dụng hình phạt tiền và mức tiền phạt không quá một phần ba mức tiền phạt mà điều luật quy định.

- Giảm mức hình phạt cao nhất đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi từ 18 năm xuống 15 năm tù, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội từ 12 năm xuống 09 năm tù, trừ trường hợp phạm 05 (gồm: Tội giết người; Tội hiếp dâm; Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi; Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; Tội sản xuất trái phép chất ma túy) loại tội xâm phạm tính mạng sức khỏe và ma túy thì mức hình phạt theo quy định của pháp luật hiện hành để đề cao tính nhân văn nhưng vẫn bảo đảm nghiêm minh của chính sách hình phạt đối với người chưa thành niên.

- Giảm thời gian thử thách khi được hưởng án treo xuống không quá 03 năm; giảm thời hạn được xóa án tích đối với người chưa thành niên so với quy định của Bộ luật Hình sự.

4. Về thủ tục tố tụng thân thiện (chương VII và chương VIII- Phần thứ ba)

4.1. Xây dựng thủ tục tố tụng riêng biệt phù hợp với người chưa thành niên

Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định 02 thủ tục tố tụng riêng biệt đối với người chưa thành niên: (1) Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội; (2) Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng.

4.2. Quy định các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế đối với người chưa thành niên bị buộc tội (mục II chương VII)

Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định 10 biện pháp ngăn chặn gồm: giữ người trong trường hợp khẩn cấp; bắt người theo các trường hợp quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự; tạm giữ; tạm giam; giám sát điện tử; giám sát tại nhà; bảo lãnh; đặt tiền để bảo đảm; cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất cảnh. Quy định 03 biện pháp cưỡng chế gồm: áp giải, dẫn giải; kê biên tài sản; phong tỏa tài khoản.

Trong đó, 02 biện pháp ngăn chặn mới là giám sát điện tử và giám sát tại nhà. Thu hẹp các trường hợp người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp tạm giam và quy định rõ ràng, cụ thể căn cứ áp dụng biện pháp tạm giam, theo đó,

người chưa thành niên chỉ bị áp dụng biện pháp tạm giam trong trường hợp thật cần thiết và khi các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả.

4.3. Quy định về tổ tụng thân thiện trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố

- Mọi hoạt động tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án có người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội phải được tiến hành trong môi trường thuận lợi cho việc bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, bí mật cá nhân, danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của họ.

- Trong vụ án hình sự có bị can là người chưa thành niên và người thành niên thì Cơ quan điều tra tách vụ án hình sự để giải quyết vụ án độc lập đối với bị can là người chưa thành niên.

- Thời hạn điều tra, thời hạn quyết định việc truy tố, thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm đối với vụ án có người chưa thành niên là người bị buộc tội không quá một phần hai thời hạn tương ứng được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Người chưa thành niên phải có người bào chữa trong mọi trường hợp, kể cả trường hợp họ từ chối người bào chữa.

- Việc lấy lời khai, khám xét người, đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói người chưa thành niên phải bảo đảm thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi và phải có sự tham gia của người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

- Các thông tin có liên quan đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên phải được giữ kín, không cung cấp công khai.

- Thủ tục tố tụng được tiến hành bởi Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán đã được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giải quyết các vụ án liên quan đến người chưa thành niên; có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên hoặc đã được đào tạo, bồi dưỡng về tâm lý học và khoa học giáo dục người chưa thành niên.

4.4. Quy định về thủ tục xét xử thân thiện (mục IV chương VII)

- Việc xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là người bị buộc tội do Tòa gia đình và người chưa thành niên giải quyết. Đối với Tòa án chưa tổ chức Tòa gia đình và người chưa thành niên thì việc xét xử vụ án hình sự có người chưa thành niên là người bị buộc tội do Thẩm phán quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Tư pháp người chưa thành niên thực hiện.

- Vụ án hình sự về người chưa thành niên được xét xử trong phòng xử án thân thiện.

- Phiên tòa phải được tổ chức xét xử thân thiện: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa mặc trang phục hành chính của Tòa án; Kiểm sát viên mặc trang phục phù

hợp, không mặc trang phục Kiểm sát nhân dân. Khi xét xử không còng tay hoặc áp dụng các biện pháp mang tính cưỡng chế khác, trừ trường hợp người chưa thành niên có biểu hiện chống đối, gây mất trật tự tại phiên tòa hoặc hành động tiêu cực khác; Việc xét hỏi, tranh luận đối với người chưa thành niên tại phiên tòa được tiến hành phù hợp với lứa tuổi, giới tính, khả năng nhận thức và mức độ trưởng thành của họ. Câu hỏi cần ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc.....

- Trong trường hợp đặc biệt cần bảo vệ người chưa thành niên, Tòa án có thể xét xử kín nhưng phải tuyên công khai phần quyết định của bản án. Khi tuyên án, Hội đồng xét xử đọc phần quyết định trong bản án.

4.5. Quy định thủ tục tố tụng thân thiện đối với người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng (chương VIII)

Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định: Việc tiến hành tố tụng đối với người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng phải được tiến hành trong môi trường thuận lợi cho việc bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, bí mật cá nhân, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của họ. Hạn chế đến mức thấp nhất số lần tiếp xúc giữa người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị buộc tội và không áp dụng biện pháp dẫn giải đối với người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng; việc lấy lời khai, đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, thực nghiệm điều tra phải có mặt của người đại diện hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; việc xem xét dấu vết trên thân thể của người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng phải có sự tham gia của người đại diện của họ; Người chưa thành niên là bị hại có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ từ nguồn kinh phí của Quỹ Bảo trợ trẻ em...

5. Về thi hành án phạt tù và tái hòa nhập cộng đồng (Phần thứ tư)

5.1. Về thi hành án phạt tù (Chương IX)

- Quy định người chưa thành niên thi hành án phạt tù tại trại giam riêng, phân trại hoặc khu giam giữ dành riêng cho người chưa thành niên là phạm nhân để có môi trường giáo dục, phục hồi tốt nhất.

- Cán bộ trại giam phải là người đã được đào tạo hoặc bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục người chưa thành niên hoặc đã từng tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến người chưa thành niên.

- Bổ sung trường hợp được hoãn chấp hành hình phạt tù đối với người chưa thành niên bị xử phạt tù đã đăng ký và đủ điều kiện tham gia hoặc đang tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông, thi tốt nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, được cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi người đó học tập xác nhận thì có thể được hoãn cho đến khi thực hiện xong kỳ thi.

- Quy định mở rộng phạm vi được tha tù trước thời hạn. Ngay sau khi người chưa thành niên có đủ các điều kiện được xét tha tù trước hạn có điều kiện

thì phải lập hồ sơ đề nghị mà không căn cứ theo đợt như Luật Thi hành án hình sự.

- Người chưa thành niên là phạm nhân chấp hành án phạt tù tốt, có tiến bộ thì được khen thưởng, nếu vi phạm thì bị kỷ luật.

5.2. Về tái hòa nhập cộng đồng (chương X)

- Nghiêm cấm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không được phân biệt đối xử, kỳ thị khi tuyển dụng, sử dụng người lao động là người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi trở lên vì lý do trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, đã bị kết án phạt tù.

- Quy định các nội dung hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên trong và sau khi chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù, gồm:

+ Chỉ định người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng từ những người sau đây: người làm công tác xã hội, công tác viên công tác xã hội cấp xã, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên;

+ Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và vận động nhân dân trong khu vực dân cư phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng;

+ Trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ thủ tục pháp lý cần thiết cho người chưa thành niên;

+ Tạo điều kiện thuận lợi để người chưa thành niên tham gia các chương trình học tập, lao động, hướng nghiệp, học nghề, phát triển kỹ năng sống;

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân và thực hiện các biện pháp khác để xóa bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chưa thành niên;

+ Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tiếp nhận, giúp đỡ về học tập, lao động, hướng nghiệp, dạy nghề, tìm kiếm việc làm cho người chưa thành niên.

- Khi người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng thì được Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định người giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng.

6. Về điều khoản thi hành (Phần thứ năm)

- Quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số chương, điều của luật có liên quan như Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành án dân sự, Luật Trẻ em, Luật Trợ giúp pháp lý và Luật Cư trú.

- Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trừ các quy định tại Điều 139, khoản 1 và khoản 2 Điều 162

của Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

- Quy định chuyên tiếp:

+ Các điều khoản của Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo, hoãn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật Tư pháp người chưa thành niên được áp dụng kể từ ngày Luật được công bố.

+ Tại khoản 5 Điều 179 quy định: Trường hợp người phạm tội đã bị kết án phạt tù trước ngày Luật Tư pháp người chưa thành niên được công bố theo đúng các văn bản trước đây và bản án đã có hiệu lực pháp luật nếu người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi có mức hình phạt tù cao hơn 09 năm và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 119, Điều 121 và Điều 122 của Luật Tư pháp người chưa thành niên hoặc người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có mức hình phạt tù cao hơn 15 năm và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 119, Điều 121 và Điều 122 của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì kể từ ngày Luật này được công bố giải quyết như sau:

“a) Trường hợp họ đã chấp hành bằng hoặc quá mức hình phạt tù cao nhất quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 119 của Luật này thì trại giam rà soát, có văn bản đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu nơi họ đang chấp hành án quyết định miễn chấp hành phần hình phạt tù còn lại;

b) Trường hợp họ đã chấp hành được một phần hình phạt nhưng chưa đến mức hình phạt tù cao nhất quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 119 của Luật này thì trại giam rà soát, có văn bản đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu nơi họ đang chấp hành án quyết định giảm mức hình phạt tù đã tuyên xuống còn 09 năm đối với người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc 15 năm đối với người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;

c) Trường hợp họ đang được hoãn chấp hành hình phạt tù thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu rà soát, có văn bản đề nghị Chánh án Tòa án đã ra quyết định thi hành án quyết định giảm mức hình phạt tù đã tuyên xuống còn 09 năm đối với người phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi hoặc 15 năm đối với người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.”

+ Tại khoản 6 Điều 179 quy định: Trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo trước ngày Luật này được công bố theo đúng các văn bản trước đây và bản án đã có hiệu lực pháp luật nếu họ có thời gian thử thách trên 03 năm thì kể từ ngày Luật này được công bố giải quyết như sau:

“a) Trường hợp họ đã chấp hành thời gian thử thách bằng hoặc quá 03 năm thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có văn bản đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện, Chánh án Tòa án quân sự khu vực nơi họ cư trú quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại;

b) Trường hợp họ đã chấp hành được một phần thời gian thử thách nhưng chưa đến 03 năm thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có văn bản đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện, Chánh án Tòa án quân sự khu vực nơi họ cư trú quyết định rút ngắn thời gian thử thách xuống còn 03 năm.”

VII. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI ĐỂ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Luật Tư pháp người chưa thành niên đã thể chế đầy đủ chủ trương của Đảng về *“phát triển hệ thống tư pháp thân thiện và bảo vệ trẻ em”* cũng như đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, yêu cầu của Liên Hợp quốc về tư pháp người chưa thành niên, nhằm mục đích xử lý phù hợp hơn, nhân văn hơn đối với người chưa thành niên. Để triển khai Luật đảm bảo hiệu quả phù hợp với tình hình thực tiễn, trong thời gian tới các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Điện Biên cần triển khai một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi quy định của Luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân thực hiện trong đó chú trọng nhất là đối với các đối tượng là người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Tòa án nhân dân cùng cấp triển khai thi hành Luật, tăng cường tổ chức tập huấn quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan triển khai thực hiện ngay các quy định có lợi đối với người chưa thành niên để triển khai đảm bảo hiệu quả phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương./.